

Đắk Wil, ngày tháng năm 2019

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019 – 2020

Thực hiện công văn số 1795/SGDDT-GDTHMN ngày 9 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020;

Căn cứ công văn số: 162/CV – PGDDT ngày 27 tháng 09 năm 2019 của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Cư Jút về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non năm học: 2019 – 2020; Quyết định số 1187/ QĐ/UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2019 – 2020 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ theo tình hình thực tế hiện nay của nhà trường. Nay trường Mẫu giáo Đắk Wil xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 – 2020 như sau:

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG:

A. Quy mô:

* **Học sinh:** Trường Mẫu giáo Đắk Wil nuôi dạy các cháu từ 03 đến 6 tuổi.

Tổng số trẻ hiện nay của trường là 377 cháu, được chia ra như sau:

- Mẫu giáo:	13lớp:	377 cháu
Trong đó:	3 tuổi:	88 cháu/ 2 lớp
	4 tuổi:	134 cháu/ 4 lớp
	5 tuổi:	155 cháu/ 7 lớp

- Năm học này phòng GD&ĐT giao chỉ tiêu cho nhà trường phải tuyển sinh là 420 cháu, Nhưng đặc thù của xã nhà địa bàn rộng, dân cư sống không tập trung, dẫn đến nhà trường có nhiều điểm lẻ cách xa nhau. Cho nên nhiều lớp học ở điểm lẻ vẫn chưa đủ chỉ tiêu hs/lớp, nhưng nhà trường cũng không thể gộp lớp được. Hiện nay số học sinh của nhà trường so với chỉ tiêu phòng giáo dục giao thì vẫn còn một số lớp chưa đảm bảo theo quy định.

* **Đội ngũ tập thể cán bộ – Giáo viên – CNV:**

Với số học sinh trên, tổng số CB – GV – CNV trong trường gồm có: 33 người. Trong đó:

- CBQL:	03
- Giáo viên:	27
- NV:	03

Chuyên môn nghiệp vụ:

- Đại học : 26
- Cao đẳng: 1
- Đang chuẩn TC: 5
- Tỷ lệ đạt chuẩn: 100 %
- Tỷ lệ trên chuẩn: 84,4 %

B. Thuận lợi và khó khăn:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, đặc biệt sự chỉ đạo giúp đỡ của Phòng Giáo dục & đào tạo huyện Cư Jút
- Đội ngũ giáo viên khá trẻ, có tinh thần trách nhiệm trong công tác.
- Trường được xây dựng thoáng mát, có sân chơi rộng và địa thế thuận lợi cho Phụ huynh trong việc đưa đón các cháu.
- Phụ huynh quan tâm và phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc và giáo dục cháu.

2. Khó khăn:

- Trường được xây dựng lâu năm, có nhiều phòng học chưa đúng theo quy cách chuẩn, nên việc bố trí góc chơi và tổ chức hoạt động cho các cháu còn gặp nhiều khó khăn.
- Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện đại còn hạn chế.
- Địa bàn dân cư sống không tập trung dẫn đến việc đi lại, đưa đón học sinh còn gặp nhiều khó khăn; Tình hình thu nhập của đa số phụ huynh còn thấp nên nhà trường còn gặp nhiều khó khăn trong việc xã hội hóa giáo dục.
- Một số điểm trường còn phải đi mượn phòng học cho học sinh học.
- Một số giáo viên mới chuyển từ nhân viên qua giáo viên nên chưa linh hoạt và chưa có kinh nghiệm trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.
- Hiện nay nhà trường còn thiếu 1 phó hiệu trưởng so với định mức.

PHẦN II: NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019 - 2020.

I. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CHUNG:

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2020; Tiếp tục quy hoạch, sắp xếp, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Duy trì ổn định tỷ lệ trẻ tới trường, tăng tỷ lệ huy động trẻ 3-4 tuổi ra lớp ở những nơi có điều kiện; Tham mưu giải pháp giải quyết vấn đề trường lớp đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ tại các khu vực đông dân cư, khu vực có nhiều dân di cư tự do; Tham mưu cho UBND huyện tuyên dụng biên chế giáo viên mầm non theo kế hoạch của tỉnh, khắc phục tình trạng thiếu GVMN ở một số trường, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới Giáo dục và Đào tạo; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN, nhất là GDMN ngoài công lập; Tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đẩy mạnh tự chủ gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN; Tăng cường nề nếp, dân chủ, kỷ cương

trong các cơ sở GDMN; Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất, tinh thần cho trẻ; Tiếp tục đổi mới hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng “Trường học an toàn-Giáo dục sáng tạo”; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; khuyến khích trẻ mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) ở những nơi có điều kiện; Chú trọng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số (DTTS); Quan tâm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập; trẻ em con công nhân tại khu công nghiệp, khu chế xuất xã Tâm Thắng huyện Cư Jút; Đảm bảo thực hiện quyền trẻ em; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ và bồi dưỡng giáo viên; Duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTENT).

Tăng cường nề nếp, dân chủ, kỷ cương trong nhà trường; đổi mới công tác quản lý; đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ và bồi dưỡng giáo viên, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên đáp ứng đổi mới căn bản toàn diện giáo dục mầm non.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05- CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tích hợp nội dung học tập và làm việc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong GDMN. Thực hiện nghiêm túc nề nếp, dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong các cơ sở GDMN. Bồi dưỡng nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên (GVNV) mầm non;

Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” giai đoạn 2016-2020 theo hướng dẫn số 3282/BGDĐT-TĐKT ngày 28/7/2017 của Bộ GDĐT; đưa nội dung cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành hoạt động thường xuyên trong nhà trường;

Triển khai và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 871/KH-BGDĐT ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về kế hoạch Triển khai, thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” trong ngành Giáo dục giai đoạn 2019-2025;

Đẩy mạnh các giải pháp xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; có đủ nhà vệ sinh, bảo đảm sạch sẽ cho trẻ và giáo viên. Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống lồng ghép vào các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương và chương trình giáo dục.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

Triển khai, hướng dẫn thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quản lý GDMN; Phổ biến, tuyên truyền pháp luật đến từng giáo viên, công nhân viên để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; nhà trường lên kế hoạch xây dựng tủ sách pháp luật và sử dụng có hiệu quả.

Đổi mới công tác quản lý trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, giảm thiểu tối đa tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động của cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định của Điều lệ trường mầm non; các quy định về quản lý tài chính; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; công văn số 1862/UBND-KGCX ngày 25/4/2019 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trong năm 2019-2020. Khắc phục triệt để tình trạng lạm thu trong nhà trường.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; hướng dẫn công tác quản trị cơ sở GDMN. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, phát huy quyền làm chủ của CB-GV-CNV trong nhà trường. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ; đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra hoạt động GDMN. kiểm tra hỗ trợ chuyên môn, đặc biệt đối với các những giáo viên mới và các nhóm trẻ tự thực.

Đổi mới công tác sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ đảm bảo an toàn, phù hợp, hiệu quả; Tăng cường tổ chức các hoạt động nhằm phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ thông qua việc tích hợp với các hoạt động chuyên đề, lễ hội cho các bậc cha mẹ và công đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Tổ trưởng chuyên môn lên kế hoạch định kỳ hàng tuần, hàng tháng phân các thành viên trong tổ phối hợp với cha mẹ trẻ tổng vệ sinh trường lớp, thu gom rác thải, trồng tỉa cây xanh đảm bảo trường lớp thường xuyên “Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện - An toàn”.

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Tăng cường bồi dưỡng, phát triển đội ngũ. Kiểm tra, rà soát, nâng cao chất lượng hoạt động tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng của nhà trường.

Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng trường mầm non; tăng cường bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên tự đánh giá công tác

kiểm định chất lượng. Trong quá trình tự đánh giá cần tránh hình thức, máy móc, nhất là việc thu thập minh chứng, lưu trữ hồ sơ.

- Tiếp tục hoàn thành công tác kiểm định chất lượng.

- Phân công Đ/c Yên chỉ đạo cho các thành viên trong nhóm để thu thập minh chứng và phân hợp cụ thể và nhập bảng mã các thông tin và minh chứng. Chịu trách nhiệm cập nhật đầy đủ hồ sơ kiểm định chất lượng.

- Lập kế hoạch tự đánh giá.

- + Thực hiện kế hoạch công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Hiệu trưởng kiểm tra các tiêu chuẩn về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia để có kế hoạch tiếp tục hoàn thành những tiêu chuẩn còn thiếu.

- Tham mưu với cấp trên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.

- Tham mưu với Ban đại diện CMHS để huy động nguồn đóng góp tự nguyện để mua sắm, sửa chữa CSVC.

Triển khai thực hiện công văn số 952/SGD&ĐT-TCCBTC ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc hướng dẫn đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Tổ chức đánh giá chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non theo TT 25 và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo TT 26. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy khả năng sáng tạo của giáo viên trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tránh chạy theo thành tích.

Thực hiện nghiêm túc công văn số 2690/UBND-KGVX ngày 18/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở GDMN ngoài công lập. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất hoạt động giáo dục các nhóm lớp tự thực; Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư ở địa phương thường xuyên giám sát việc tổ chức, hoạt động các nhóm lớp độc lập tự thực trên địa bàn; phát hiện và ngăn chặn kịp thời những nhóm trẻ tự phát trên địa bàn.

3. Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho các cơ sở GDMN

Thực hiện Đề án sắp xếp điều chỉnh quy mô điểm trường, lớp học các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 16/8/2019. Việc sáp nhập xóa điểm lẻ yêu cầu tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục, phù hợp thực tiễn thuận lợi để nhân dân đưa trẻ đến trường, đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; Nhà trường cơ cấu số lượng nhóm, lớp cân đối, hợp lý, đảm bảo số trẻ trên lớp đúng quy định, phân tách trẻ học đúng độ tuổi, sắp xếp hợp lý;

Thực hiện Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN giai đoạn 2018-2025. Nhà trường chủ động rà soát điều kiện cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp trường lớp đảm bảo “Xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn”. Phấn đấu tất cả các điểm trường lẻ cũng đảm bảo các điều kiện

chăm sóc giáo dục trẻ như điểm chính, điểm trường thôn 4 và thôn 18 giáo viên họp vận động phụ huynh cho trẻ học bán trú dân nuôi; Chú trọng xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà vệ sinh công trình nước sạch trong trường mầm non phải đảm bảo thường xuyên sạch sẽ; Xây dựng, cải tạo sửa chữa, sắp xếp bếp nấu ăn theo quy trình một chiều, mua sắm đồ dùng, thiết bị nhà bếp theo hướng đồng bộ, đảm bảo chất lượng bếp ăn bán trú trong trường mầm non.

Huy động mọi nguồn lực để xây dựng sân chơi, vườn trường, bổ sung đồ chơi ngoài trời tạo điều kiện, khuyến khích trẻ khám phá, trải nghiệm và phát triển vận động; sân vườn trong trường mầm non phải đảm bảo an toàn, màu sắc tươi sáng, sử dụng hình ảnh, vật liệu gần gũi, thân thiện với trẻ; các trường MN cần khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; phát động phong trào tự làm đồ dùng trong đội ngũ CBQL và GVMN và sử dụng đồ dùng có hiệu quả; rà soát, mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi phải đảm bảo chất lượng, đủ số lượng và phù hợp với chương trình GDMN.

Đẩy mạnh phát triển GDMN theo hướng xã hội hoá. Đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non;

Đảm bảo tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi ra lớp, duy trì tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo yêu cầu của tiêu chuẩn PCGDMNCTENT (trên 98% trẻ 5 tuổi được đi học). . Phấn đấu tỷ lệ huy động trẻ bình quân toàn xã: Trẻ mẫu giáo đạt từ 76,15% trở lên, riêng trẻ 5 tuổi đạt trên 98%. Đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi trong toàn xã có nhu cầu được học trường công lập.

4. Công cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ/CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập Giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/ TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT Quy định về điều kiện đảm bảo về nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn Phổ cập Giáo dục, xóa mù chữ;

Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo các điều kiện duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận duy trì kết quả PCGDMNTNT ở cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh. Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD - XMC theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả;

Thực hiện đầy đủ kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non. 100% trẻ 5 tuổi đến trường được ăn bán trú, được phân tách đúng độ tuổi, được học nghiêm túc, có chất lượng chương trình GDMN do Bộ GD & ĐT ban hành, tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ, không để trẻ 5 tuổi học tại các nhóm lớp ĐLTT không đủ điều kiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

5. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN. Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá trong việc triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo có biện pháp khắc phục;

Tiếp tục triển khai Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, tổ chức kiểm tra, đánh giá và đề nghị UBND huyện cấp giấy chứng nhận “Trường học đảm bảo an toàn” cho nhà trường (nộp hồ sơ qua phòng GD&ĐT) và kịp thời phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ để chỉ đạo các biện pháp khắc phục; Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Quyết định số 755/QĐ-SGDĐT ngày 30/8/2018 về việc ban hành quy định tiêu chí “Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn” của ngành giáo dục huyện Cư Jút;

Nhà trường kết hợp với công đoàn xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT; tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ; giáo dục trẻ phòng tránh tai nạn thương tích; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kỹ năng sống cho trẻ trong các cơ sở GDMN; trang bị tài liệu, tập huấn, chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ giáo viên của đơn vị xử lý các tình huống sư phạm trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; Trẻ em trong các cơ sở GDMN phải được chăm sóc, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chăm sóc giáo dục trẻ nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, xử lý kịp thời những cơ sở hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ không đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành; các bộ phận chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, bồi dưỡng, giúp đỡ chuyên môn cho giáo viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các lớp trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, giáo dục phòng, chống bạo lực học đường. Tổ chức chuyên đề “Hướng dẫn phối hợp với cha mẹ chăm sóc giáo dục trẻ” và chuyên đề “hướng dẫn giáo viên xử lý các tình huống sư phạm thường gặp trong chăm sóc giáo dục trẻ mầm non”. Tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy, có giải pháp tích cực để thực hiện tốt các quy định về phòng tránh cháy nổ và nghiêm túc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN.

*** Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo 100% an toàn tính mạng tuyệt đối cho trẻ, phòng tránh các tai nạn thương tích và phòng tránh thất lạc. Biết cách phòng chống và xử lý hóc sặc, ngộ độc, tai nạn, phỏng bỏng, điện giật.

- Đảm bảo trên 98% trẻ được ăn tại trường. Đảm bảo đúng định mức ăn cho trẻ.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có đủ nguồn nước sạch & có hợp đồng nước sạch rõ ràng, đảm bảo để sử dụng cho trẻ. Phần đầu đạt loại Tốt.

- 100% trẻ được theo dõi cân đo và đánh giá Biểu đồ tăng trưởng; Đảm bảo lượng calo ở trường tối thiểu :

- Phần đầu đạt trên 85% trẻ ở kênh bình thường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng dưới 15%, giảm tỷ lệ trẻ thấp còi.

- 100% các lớp đạt từ Khá trở lên về vệ sinh phòng lớp sạch đẹp.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Phối hợp với ngành y tế triển khai các biện pháp phòng chống các dịch bệnh cho trẻ em trong nhà trường.

5.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo được quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.

Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường, tạo mọi điều kiện tổ chức cho trẻ ở một số điểm lẻ ăn bán trú theo hình thức dân nuôi. Đảm bảo xuất ăn, chất lượng, bữa ăn bán trú của trẻ tại trường, xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn vệ sinh thực phẩm. Rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 20/10/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi bổ sung nội dung của chương trình GDMN.

Chỉ đạo nhân viên y tế chủ động phối hợp với trạm Y tế để thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh (bệnh sởi, bệnh sốt xuất huyết...), phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em ở một số lớp. Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học). Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phối hợp BHXH để cập nhật thông tin, số liệu; tiếp nhận và sử dụng kinh phí trích lại của BHYT học sinh theo đúng quy định hiện hành. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm. các cơ sở GDMN linh hoạt tổ chức các hoạt động

trong trường mầm non có sự tham gia của cha mẹ trẻ để tuyên truyền, phối hợp nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày.

Thực hiện đúng quy trình bếp một chiều. Quản lý chặt chẽ bữa ăn cho trẻ, tăng cường kiểm tra nguồn thực phẩm, đăng ký mua thực phẩm đúng nơi quy định, có hợp đồng, kiểm nghiệm. Sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục nhân rộng mô hình chống suy dinh dưỡng cho trẻ. Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phụ trách bán trú thường xuyên kiểm tra, theo dõi và bồi dưỡng để các cô nuôi dưỡng làm tốt công tác của mình.

Thực hiện chế độ ăn 12.000 đ/ngày(ăn 1 bữa chính và 1 bữa phụ). Khẩu phần ăn hợp lý theo độ tuổi, có đầy đủ các nhóm thực phẩm.

Thực hiện tốt 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý.

Đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện nghiêm túc quy chế nuôi dưỡng, động viên trẻ ăn hết suất.

Đẩy mạnh biện pháp nâng cao kỹ thuật chế biến, nâng cao chất lượng bữa ăn.

Thường xuyên kiểm tra nguồn nước sạch cho trẻ sử dụng và đồ dùng cá nhân của mỗi cháu.

100% người nấu ăn được tập huấn về dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Bếp ăn được kiểm tra công nhận bếp đạt chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

5.3. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non

Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT- BGDĐT ngày 25/7/2019 và Thông tư số 28/1016/TT- BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng BGDĐT; chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ GDĐT về chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1;

Trường triển khai chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; tăng cường cơ hội thực hành, trải nghiệm, phát triển toàn diện cho trẻ; tăng cường hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự theo dõi của trẻ theo đúng hướng dẫn tại chương trình GDMN do Bộ GD & ĐT ban hành làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế; sử dụng 120 chỉ số của Bộ chuẩn phát triển trẻ em tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng BGDĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đến toàn thể CBQL, GV thực hiện chương trình. Chú trọng giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ trong mọi hoạt động của trẻ ở trường mầm non. Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ; tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với thiên

nhiên, tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học”, trẻ đến trường được “vui và hạnh phúc”. Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ.

Nhà trường huy động mọi nguồn lực để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, trang bị tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN cho CBQL và GV để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Việc tự làm đồ dùng đồ chơi cần đảm bảo an toàn, hiệu quả, tránh hình thức (hạn chế sử dụng vật liệu Plastic trong thiết kế đồ dùng, đồ chơi để tránh gây ô nhiễm môi trường), tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình làm đồ dùng đồ chơi.

Tiếp tục thực hiện các nội dung chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016 -2020. Rà soát các tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm (kèm theo kế hoạch xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo số 357/KH-SGDĐT ngày 07/3/2017) làm cơ sở tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục, đổi mới việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; nâng cao năng lực đội ngũ trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục; tăng cường cơ hội thực hành, trải nghiệm, phát triển toàn diện cho trẻ, đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục an toàn, không gian sáng tạo, chú trọng xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ để trẻ phát triển toàn diện; kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN; Kiểm tra, đánh giá, tổng kết 05 năm triển khai thực hiện chuyên đề; lựa chọn những giáo viên tiêu biểu để tôn vinh và tổ chức tổng kết, chia sẻ, có biện pháp nhân rộng các điển hình. Làm tốt công tác truyền thông về kết quả, tác động của chuyên đề, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề;

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”. Quyết định số 1799/QĐ-UBND triển khai kế hoạch Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 239/BGDĐT-GDMN về việc nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS trong các cơ sở GDMN tại các cơ sở GDMN trong toàn huyện, chú trọng hơn ở những lớp có nhiều học sinh dân tộc H mông và dân tộc Ê đê Đánh giá tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn I (tại cơ sở), lựa chọn các giáo viên tiêu biểu tổ chức hội thảo chia sẻ, tôn vinh điển hình. Các lớp thực hiện tăng cường tiếng Việt chủ động rà soát để bổ sung tài liệu, học liệu; linh hoạt, sáng tạo xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi nơi, mọi lúc, phát triển kỹ năng giao tiếp, đặc biệt khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ ở giai đoạn chuyển tiếp (trước khi vào lớp 1). Tổ chức Giao lưu chuyên môn các cấp về công tác “Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học”. Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện.

Tăng cường công tác hỗ trợ, hướng dẫn cha mẹ trẻ kiến thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ; xây dựng triển khai các mô hình phối hợp gia đình- nhà trường- cộng đồng trong chăm sóc giáo dục trẻ.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 5/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa nội dung giáo dục quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”. Thực hiện tốt các chính sách ưu tiên đối với trẻ khuyết tật, phối hợp với các ban ngành ở địa phương thực hiện cấp Giấy xác nhận khuyết tật của trẻ; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật tham gia vào các hoạt động chung của lớp, đảm bảo việc giáo dục hòa nhập có chất lượng. Đẩy mạnh công tác truyền truyền giúp mọi người, cộng đồng nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em hòa nhập cộng đồng.

* Chỉ tiêu cụ thể:

Dự giờ đúng số tiết quy định

Giáo viên lâu năm: 2 tiết / 1 tháng.

Giáo viên mới: 3 tiết/1 tháng.

Sinh hoạt chuyên môn (thao giảng) – Đăng ký giờ dạy tốt:

Mỗi giáo viên 1 tiết/ năm; Tổng số tiết thao giảng toàn trường trong năm học: 22 tiết(giáo viên cũ) khuyến khích giáo viên mới đăng ký tiết dạy.

Tiết mẫu: 2 tiết (Hoạt động theo hướng trải nghiệm tùy giáo viên lựa chọn đề tài).

+ Dự giờ:

BGH: 3 người x 27 tiết/ tháng = 81 tiết/ năm.

Giáo viên cũ: 22 người x 2 tiết/ tháng x 9 tháng = 396 tiết

Giáo viên mới: 5 người x 3 tiết/ tháng x 9 tháng = 135 tiết

6. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Kế hoạch số 08/KH-SGDĐT ngày 28/8/2019 về Kế hoạch triển khai thực hiện đề án xây dựng nhân cách văn hóa và giáo dục đạo đức lối sống văn minh, nhân ái, nghĩa tình trong cuộc sống; Công văn số 1498/UBND-KGVX ngày 08/4/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo.

Nâng cao đạo đức nhà giáo, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định đạo đức nhà giáo, Tăng cường bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, tình thương trách nhiệm của CBQL, GVMN đối với trẻ gắn với nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kiên quyết xử lý nghiêm CBQL, GVMN vi phạm đạo đức nhà giáo.

Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019. Triển khai bồi dưỡng kỹ năng thực hành áp dụng mô đun ưu tiên trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục.

Triển khai thực hiện chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, từ đó xác định năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của GV và CBQL nhằm đáp ứng yêu cầu của chuẩn đã được Bộ GD & ĐT ban hành. Thực hiện đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN đảm bảo đầy đủ quy trình, đúng thực chất, có tác dụng tư vấn thúc đẩy.

Tổ chức tập huấn hiệu quả các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai trong năm học. Tập trung nguồn lực bồi dưỡng tập huấn đội ngũ cả về phẩm chất và kỹ năng nghề nghiệp, Động viên, khuyến khích CBQL và giáo viên tích cực nghiên cứu, học hỏi, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục tiên tiến để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các trường trong toàn huyện.

Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành (Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên) .

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu về số lượng người làm việc trong nhà trường theo Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên theo kế hoạch số 25/KH-PGDĐT ngày 15/5/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jút về việc báo cáo kết quả BDTX năm học 2018-2019 và xây dựng kế hoạch BDTX cho CBQL và giáo viên mầm non năm học 2019-2020.

Thực hiện công văn số 1840/SGDĐT-GDTC ngày 16/9/2019 của Sở GDĐT về việc thay đổi nội dung bồi dưỡng thường xuyên đối với CBQL và giáo viên mầm non; Thực hiện Thông tư số 26/2012/-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và GDTX; Thực hiện kế hoạch 1476/KH-SGDĐT ngày 11/7/2019 Sở Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý và giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2019-2020,

Triển khai thực hiện Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 về việc ban hành bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 về việc ban hành bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non (Thông tư số 11 và Thông tư số 12 thay thế Thông tư số 36).

Đồng chí Yên hướng dẫn cán bộ và giáo viên triển khai thực hiện bồi dưỡng thường xuyên năm học 2019-2020 đối với khối kiến thức tự chọn (Nội dung bồi dưỡng số 3) theo quy định tại Thông tư số 11 và Thông tư số 12. Đối với khối kiến thức bắt buộc (Nội dung bồi dưỡng số 1,2) các cơ sở GDMN thực hiện theo kế hoạch 1476/KH-SGDĐT ngày 11/7/2019 Sở Giáo dục và Đào tạo.

Giảm tải tối đa hồ sơ sổ sách mang tính hình thức, tránh gây áp lực cho GV và CBQL.

7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa để phát triển GDMN

Huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN;

Huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội ở địa phương trong các hoạt động ở trường mầm non.

Thực hiện tốt chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát GDMN;

Thực hiện tốt chỉ thị 06 của ủy ban nhân dân tỉnh về công tác lạm thu trong trường học.

8. Tăng cường công tác ứng dụng CNTT

Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách; tăng cường sử dụng các phần mềm để hỗ trợ công tác quản lý và hỗ trợ phương pháp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Khuyến khích CBQL, giáo viên tham gia học E-learning 10 module cơ bản và nâng cao; khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet; xây dựng các loại kế hoạch trên máy tính và chuyển kế hoạch qua Email để nhà trường xét duyệt (chỉ khi nào cần thiết mới in ra giấy).

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn CB, GV, NV trong nhà trường thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN;

Các cơ sở GDMN tăng tính chủ động trong công tác truyền thông về việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; làm tốt công tác truyền thông về kết quả, tác động của chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS.

Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học, qua các hoạt động giao lưu, các ngày lễ hội đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả cao.

10. Công tác kiểm tra – thi đua:

*** Chỉ tiêu:**

- Kiểm tra vệ sinh trang trí lớp: 100% các lớp.
- Kiểm tra thao tác vệ sinh: 100% các lớp.
- Kiểm tra hồ sơ sổ sách: 3 lần/ năm (Tất cả giáo viên).

- Kiểm tra việc thực hiện các nội dung trọng tâm, đặc biệt là việc lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, Ứng dụng CNTT, kỹ năng sống, ATGT trong các hoạt động giáo dục trẻ.

- Kiểm tra tài chính(các nguồn đóng góp của phụ huynh) : 1lần/năm

- Kiểm tra toàn diện 5 đồng chí.

- Kiểm tra tài sản các lớp: tháng 9 và tháng 5.

***Biện pháp:**

- Xây dựng kế hoạch Kiểm tra nội bộ trường học, kế hoạch kiểm tra hàng tháng.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra toàn diện.

- Tăng cường công tác kiểm tra dự giờ, theo dõi đánh giá , rút kinh nghiệm ở mỗi chủ đề, thay đổi hình thức bồi dưỡng chuyên môn để giáo viên tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn.

- Triển khai các đợt thi đua:

. Tháng 10/2019: Mở 2 tiết mẫu - Chào mừng ngày Phụ nữ VN 20/10

. Tháng 11/2019: Thi “Văn nghệ” - Chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11

. Tháng 11/2019: Thi gv giỏi cấp

. Tháng 3/2020: Tổ chức thi làm đồ dùng giữa các khối chào mừng ngày 8/3.

- Trường tiếp tục phát huy các hoạt động thi đua trong toàn trường hướng tới ngày hội kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Phấn đấu đạt các danh hiệu:

+ Trên 50% CB – GV – CNV đạt danh hiệu lao động Tiên tiến (17 đồng chí)

+ Trên 90% giáo viên dự thi đạt giáo viên giỏi cấp trường.

+ Trường học có đời sống văn hóa tốt.

- Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do các cấp tổ chức.

- Thực hiện tốt nội quy, chuẩn bị tốt các hoạt động cho trẻ.

- Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi, soạn giáo án có chất lượng, hình thức đẹp.

- Tổ chức thực hiện việc bình bầu xếp loại thi đua hàng tháng, từng học kỳ, cả năm.

11. Công tác bồi dưỡng thường xuyên:

Chỉ đạo giáo viên học kế hoạch BDTX modul đầy đủ, học tập trung và tự học để giáo viên nắm bắt phương pháp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

B. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC.

* Đối với giáo viên:

1. Tập thể lao động tiên tiến

2. Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 1 người.

3. Đề nghị UBND huyện tặng danh hiệu LĐTT: 17 đ/c

4. Giáo viên đạt GVG cấp trường : trên 90% GV tham gia dự thi; giáo viên dạy giỏi cấp huyện 4 đồng chí;

5. SKKN đạt cấp huyện 3 SK (mới). 1 cấp tỉnh.
6. Danh hiệu thi đua công đoàn: Công đoàn VMXS.
7. Đạt cơ quan văn hóa.

* Đối với học sinh:

Để đạt được kết quả trên thì các môn học cần đạt:

LQVT: 95%; LQCC: 95%; LQVH: 91%; GDÂN: 96%;

TẠO HÌNH: 91%; THỂ DỤC: 87%; MTXQ: 85%;

- Giáo dục lễ giáo: 100%

- Duy trì số lượng đạt 100%.

- Tỷ lệ khen thưởng cuối năm học:

+ Bé chăm ngoan đạt : 24%

+ Bé chăm đạt: 25,5%.

+ Bé ngoan đạt: 16%.

Lớp tiên tiến 9 lớp.

* **Giáo viên vi phạm nội quy, quy chế nhà trường, đưa vào bình xét thi đua hàng tháng và cuối năm học.**

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường, đề nghị tất cả các giáo viên xây dựng và triển khai kế hoạch năm học đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm và phù hợp với tình hình thực tế của nhóm, lớp.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo với BGH để xem xét, giải quyết.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- CBCM, GV, NV

- Lưu VT

Phê duyệt của Phòng GD&ĐT huyện

